Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 668 | Ngày: 18/11/2026 21:33

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Trung Hữu

Doanh thu: 1.609.000 đ

Tiền mặt: 1.114.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 435.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 4.912.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.513.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.339.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 150.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	122.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	780.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	567.00 gram	0.43 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	118.00 gram	0.41 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	162.00 gram	1.84 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	23.00 gram	0.89 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	390.00 gram	0.35 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	16.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	1180.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	251.00 ml	0.44 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	562.00 ml	0.20 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	247.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	480.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	461.00 ml	2.54 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	442.00 ml	0.36 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	828.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	686.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	23.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	163.00 gram	0.92 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	545.00 ml	0.13 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Caramel	154.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Chocolate	216.00 ml	0.66 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Syrup Táo	1032.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bột Kem Muối	342.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt bắp nữ hoàng	1045.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
29	mứt hồng chín	1101.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	13.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	5314.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	3605.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	502.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	1743.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bột Matcha	184.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà lài	248.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Rich lùn	32.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Yaourt	23.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh dad	56.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Cốt chanh	538.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Mứt hạt dẻ cười	507.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Sốt caramel muối	154.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup Atiso	811.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vải	660.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hazelnut	489.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup trà xanh	851.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	844.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Sốt hạt dẽ cười	507.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....